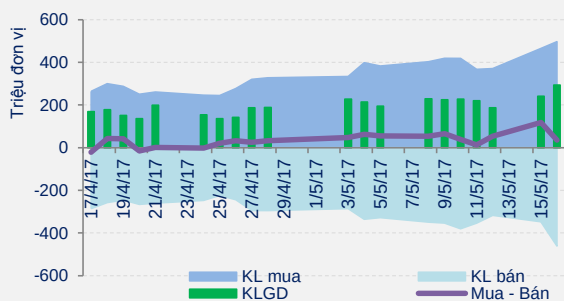
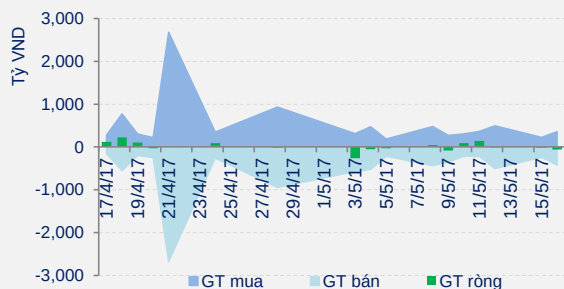


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/5/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	725.03	91.28
% Thay đổi	↓ -0.04%	↑ 0.20%
KLGD (CP)	293,296,190	86,867,227
GTGD (tỷ đồng)	5,966.72	827.68
Tổng cung (CP)	461,171,070	130,259,300
Tổng cầu (CP)	496,921,270	121,437,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,391,700	2,395,171
KL mua (CP)	11,467,100	1,235,400
GTmua (tỷ đồng)	356.18	21.53
GT bán (tỷ đồng)	420.82	25.94
GT ròng (tỷ đồng)	(64.64)	(4.41)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.31%	10.8	2.0	0.7%
Công nghiệp	↓ -0.10%	16.5	4.6	38.3%
Dầu khí	↑ 4.05%	13.0	2.2	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.91%	18.9	4.9	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.77%	16.0	3.3	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.38%	18.8	6.2	9.2%
Ngân hàng	↓ -0.64%	13.4	1.7	6.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.88%	8.7	1.8	12.6%
Tài chính	↑ 0.29%	21.6	2.7	25.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.72%	11.8	2.1	0.8%
VN - Index	↓ -0.04%	15.5	4.2	89.4%
HNX - Index	↑ 0.20%	11.2	1.6	10.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch khá hưng khởi trong phần lớn thời gian giao dịch và chỉ thực sự trùng xuống trước áp lực chốt lời bất ngờ về cuối phiên khiến hai chỉ số chính tăng giảm trái chiều. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,32 điểm xuống 725,03 điểm; HNX-Index tăng 0,18 điểm (+0,19%) lên 91,28 điểm. Thanh khoản trên hai sàn đạt mức cao kỷ lục với giá trị giao dịch đạt 6.892 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 381 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 313 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 251 mã tăng giá, 123 mã tham chiếu, 263 mã giảm giá. Cổ phiếu bất động sản - xây dựng sau khi tăng khá tốt vào phiên sáng và nửa đầu phiên chiều đã hạ nhiệt trở lại trước áp lực bán mạnh vào cuối phiên. Chỉ còn một số mã tăng giá như FLC (+2,8%), ITA (+6,6%), HBC (+2%), HAR (+5%), VIC (+1,5%); một số mã tăng trần như HQC (+6,7%), SCR (+6,8%), NVT (+6,9%). Đáng chú ý, QCG tăng trần phiên thứ 13 liên tiếp lên mức giá 16.200 đồng, khớp lệnh gần 500 nghìn cổ phiếu, dư mua giá trần còn hơn 5 triệu cổ phiếu. Cổ phiếu chứng khoán chịu áp lực chốt lời mạnh, hàng loạt cổ phiếu chìm trong sắc đỏ SSI (-1,3%), SHS (-4,2%), HCM (-4,4%), CTS (-3,2%), VND (-3,2%). Các cổ phiếu lớn giao dịch không mấy tích cực trong phiên hôm nay: SAB (-1,5%), CTG (-1,7%), VCB (-0,7%), HPG (-1,7%), VNM (-0,3%), STB (-2,4%), MWG (-1,5%); là nguyên nhân chủ yếu khiến VN-Index đánh mất sắc xanh trong những phút cuối.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau bốn phiên liên tiếp giằng co trong biên độ hẹp 722-727 điểm, thị trường đã có sự bứt phá khỏi kháng cự 727 điểm trong một vài thời điểm của phiên hôm nay. Tuy nhiên, áp lực bán ra về cuối phiên đã kéo VN-Index giảm điểm trở lại là khá bất ngờ, mốc 725 điểm vẫn được giữ vững. Sự phá vỡ không thành công (false break) thường mang đến tín hiệu tiêu cực cho thị trường. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch kế tiếp, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục giảm điểm để kiểm nghiệm lại lực cầu trong vùng hỗ trợ 723-725 điểm và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ 719 điểm; kháng cự của chỉ số là mức đỉnh phiên 12/4 tại 732 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã chốt lời danh mục khi thị trường tiệm cận kháng cự trong phiên hôm nay, nên hạn chế giao dịch trong phiên tới. Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và có thể canh những nhịp điều chỉnh trong phiên để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, có thể mua vào các cổ phiếu cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2017.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/5/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm từ đầu phiên cho đến gần hết phiên giao dịch, đà tăng mạnh dần về chiều, chạm mức đỉnh trong phiên tại 727,86 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực chốt lời mạnh dần đã thu hẹp lại mức tăng của chỉ số. Phiên ATC, bên bán vẫn chiếm ưu thế khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 0,32 điểm (-0,04%) xuống 725,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 2.900 đồng, CTG giảm 300 đồng, VCB giảm 250 đồng. Ở chiều ngược lại, PLX tăng 2.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch, đà tăng mạnh dần về chiều, với mức cao nhất phiên tại 91,9 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán ra tăng vọt đã thu hẹp đáng kể đà tăng của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,18 điểm (+0,19%) lên 91,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, SHB tăng 100 đồng, BCC tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI giảm 1.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 64,64 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,9 triệu cổ phiếu. HSG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 58,3 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SBV với 15,7 tỷ đồng tương ứng với 327 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 35,7 tỷ đồng tương ứng với 704 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 4,41 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 184 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGS với 3 tỷ đồng tương ứng với 257 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MAS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 27 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC nhận định về kinh tế vĩ mô Việt Nam: “Tất cả con số đều rất tốt”

Trong khi ngành sản xuất duy trì đà tăng trưởng, thì hoạt động xuất khẩu vẫn rất tốt với các lô hàng xuất khẩu chủ lực như điện thoại và phụ tùng thay thế.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục giảm điểm rất nhẹ phiên thứ 2 liên tiếp, ngưỡng 725 điểm vẫn được bảo toàn. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 723-725 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 719 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 686 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch kế tiếp, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục điều chỉnh để kiểm tra lại lực cầu trong vùng hỗ trợ 723-725 điểm, ngưỡng kháng cự gần nhất của chỉ số tại 732 điểm (đỉnh phiên 12/4).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp với mức tăng là khá nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 90,1-90,6 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 89,4 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 84,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch kế tiếp, HNX-Index nhiều khả năng duy trì đà tăng điểm với kháng cự gần nhất tại 92 điểm (đỉnh phiên 27/3). Vùng hỗ trợ gần nhất của chỉ số được xác định trong khoảng 90,1-90,6 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,48 - 36,56 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 30.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Ngày 16/5 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.372 đồng, giảm 1 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,57 USD/ounce tương ứng 0,37% lên 1.234,57 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

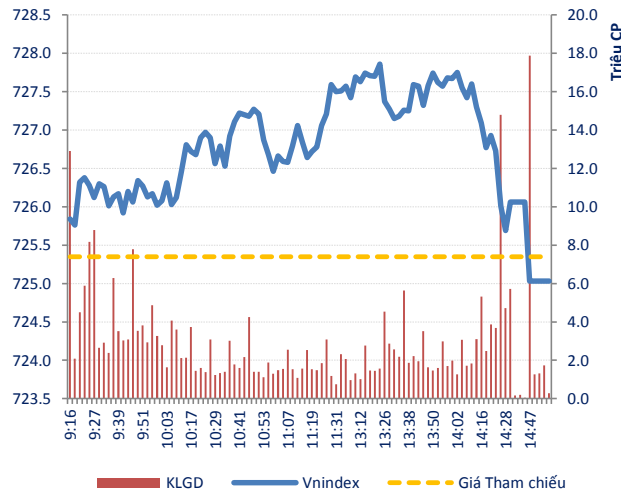
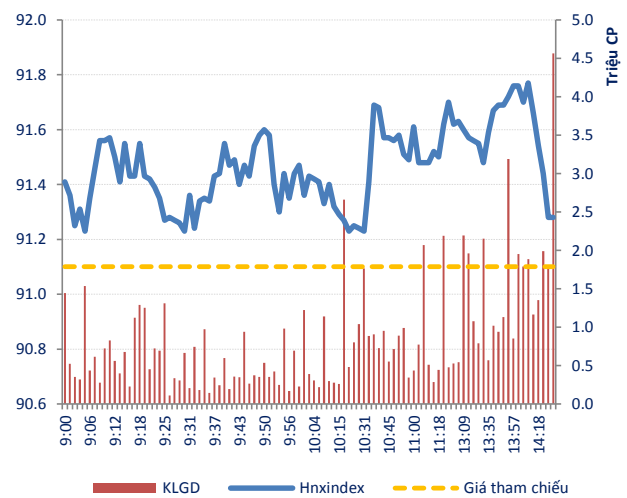
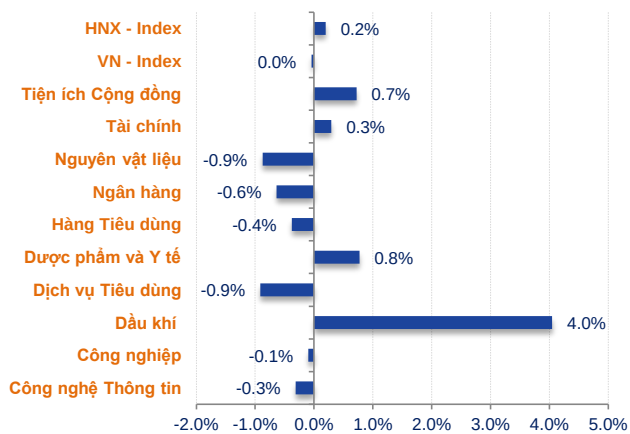
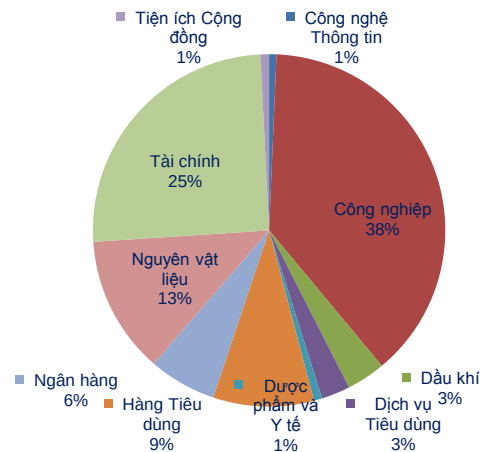
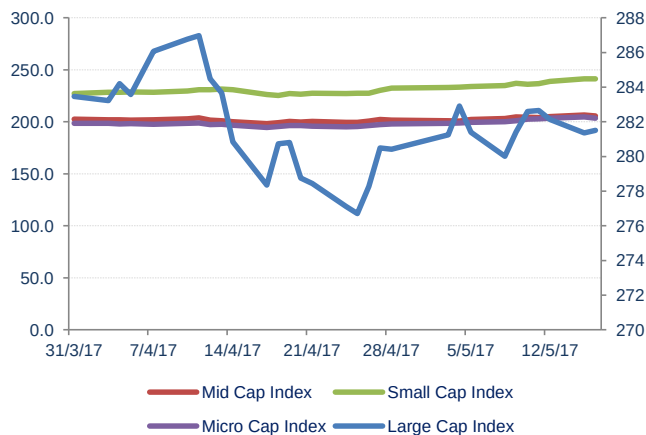
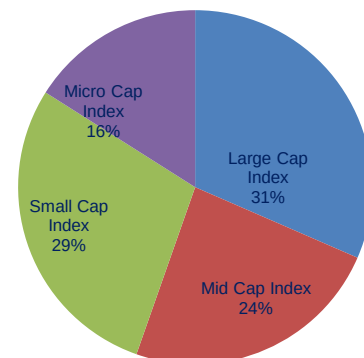
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,37 điểm tương ứng 0,37% xuống 98,44 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1028 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2933 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,44 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,32 USD tương ứng 0,62% lên 52,14 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,28 USD tương ứng 0,57% lên 49,13 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/5, chỉ số Dow Jones tăng 85,33 điểm tương ứng 0,41% lên 20.981,94 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 28,44 điểm tương ứng 0,46% lên 6.149,67 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 11,42 điểm tương ứng 0,48% lên 2.402,32 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	1,039,010	HSG	1,199,130
2	PLX	704,050	KBC	658,020
3	IJC	462,740	GTN	649,000
4	HBC	376,410	STB	569,410
5	LCG	300,080	SSI	402,480

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	210,300	KHB	436,600
2	PVC	50,200	SIC	383,700
3	PGS	33,600	VGS	256,800
4	NDN	28,700	PVS	184,400
5	VND	28,700	HUT	170,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.78	8.00	↑ 2.83%	32,381,290
HQC	2.85	3.04	↑ 6.67%	26,400,670
ITA	3.46	3.69	↑ 6.65%	18,697,780
SCR	11.80	12.60	↑ 6.78%	14,994,490
ROS	160.10	160.30	↑ 0.12%	9,423,280

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.70	6.80	↑ 1.49%	19,638,621
KLF	2.60	2.80	↑ 7.69%	7,942,765
VCG	17.30	17.20	↓ -0.58%	4,738,546
CEO	12.90	12.40	↓ -3.88%	4,394,700
ACB	23.50	23.90	↑ 1.70%	4,063,912

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CCI	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%
KSH	2.16	2.31	0.15	↑ 6.94%
NVT	2.74	2.93	0.19	↑ 6.93%
QCG	15.15	16.20	1.05	↑ 6.93%
TDW	24.50	26.20	1.70	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDE	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
KSK	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
TKU	16.50	18.10	1.60	↑ 9.70%
VE9	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%
NDF	5.20	5.70	0.50	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	9.50	8.84	-0.66	↓ -6.95%
SC5	37.05	34.50	-2.55	↓ -6.88%
TCO	11.85	11.05	-0.80	↓ -6.75%
TAC	59.00	55.10	-3.90	↓ -6.61%
TDH	18.20	17.00	-1.20	↓ -6.59%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TAG	26.00	23.40	-2.60	↓ -10.00%
NST	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
TV3	78.20	70.40	-7.80	↓ -9.97%
CTT	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
SCI	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	32,381,290	12.7%	1,715	4.7	0.6
HQC	26,400,670	3250.0%	190	16.0	0.3
ITA	18,697,780	0.6%	65	56.9	0.3
SCR	14,994,490	5.4%	764	16.5	0.9
ROS	9,423,280	8.9%	999	160.5	13.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	19,638,621	7.4%	888	7.7	0.6
KLF	7,942,765	1.0%	104	27.0	0.3
VCG	4,738,546	6.8%	1,129	15.2	1.3
CEO	4,394,700	11.8%	1,734	7.1	1.1
ACB	4,063,912	10.7%	1,514	15.8	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CCI	↑ 7.0%	10.8%	1,566	9.3	1.0
KSH	↑ 6.9%	-0.1%	(15)	-	0.2
NVT	↑ 6.9%	0.7%	69	42.7	0.4
QCG	↑ 6.9%	1.8%	256	63.2	1.2
TDW	↑ 6.9%	14.7%	2,352	11.1	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDE	↑ 10.0%	-45.9%	(2,734)	-	0.2
KSK	↑ 10.0%	0.3%	26	41.6	0.1
TKU	↑ 9.7%	27.7%	4,026	4.5	1.1
VE9	↑ 9.7%	2.6%	268	38.1	1.0
NDF	↑ 9.6%	-6.7%	(698)	-	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	1,039,010	0.6%	65	56.9	0.3
PLX	704,050	20.5%	3,735	13.7	2.8
IJC	462,740	5.3%	498	21.0	0.9
HBC	376,410	43.0%	7,430	7.6	3.1
LCG	300,080	6.8%	930	10.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	210,300	7.4%	888	7.7	0.6
PVC	50,200	-6.9%	(1,406)	-	0.4
PGS	33,600	9.9%	1,949	9.7	1.0
NDN	28,700	10.6%	1,292	7.8	0.8
VND	28,700	19.0%	2,543	7.1	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	208,268	44.5%	6,991	20.5	8.4
VCB	129,700	14.7%	2,000	18.0	2.6
SAB	122,549	34.0%	7,255	26.3	9.8
VIC	109,465	3.9%	641	64.8	4.2
GAS	104,469	18.9%	4,115	13.3	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,563	10.7%	1,514	15.8	1.6
VCS	9,366	50.6%	12,032	13.0	5.8
PVS	7,639	8.1%	2,150	8.0	0.7
SHB	7,611	7.4%	888	7.7	0.6
VCG	7,597	6.8%	1,129	15.2	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	5.69	1.3%	141	109.8	1.3
HNG	4.54	-9.7%	(1,284)	-	0.8
HAG	3.85	-6.8%	(1,412)	-	0.5
AGF	3.45	2.1%	589	16.5	0.3
RIC	3.24	-0.1%	(20)	-	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SGH	3.12	9.0%	1,265	19.9	2.2
CVT	2.89	43.6%	8,043	6.7	2.5
ACB	2.49	10.7%	1,514	15.8	1.6
L44	2.49	17.5%	1,377	1.4	0.2
TIG	2.31	4.3%	499	9.6	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
